

Bản án số: 261/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Ông **Trần Thanh Tùng**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bé H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Dương Thành L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Bé H và anh L có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 30/7/2018, Biên bản hòa giải ngày 02/11/2018 và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Trần Thị Bé H trình bày: Do mai mối nên chị và anh Dương Thành L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh L tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh sống được khoảng 01 năm thì quay về sống chung với chị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân do không hợp tính tình, anh L không quan tâm đến cuộc sống vợ con, có thái độ thờ ơ trong mọi việc. Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015 hiện đang sống cùng chị. Về tài sản chung: Có 08 chỉ vàng 24Kr mà cha mẹ cho hai vợ chồng trong ngày cưới. Khi đi sinh bé H chị đã bán 02 chỉ để lo chi phí sinh. Còn 06 chỉ còn lại thì chị bán dần để lo cho con. Hiện tại không còn tài sản gì. Về nợ chung: Không có. Nay chị xin ly hôn với anh Dương Thành L. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi bé H, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Tờ tự khai ngày 21/8/2018 và Biên bản hòa giải ngày 02/11/2018 và lời khai tại Tòa bị đơn anh Dương Thành L trình bày: Do mai mối nên anh và chị Trần Thị Bé H xác

lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2016 thì anh có về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nguyên nhân do vợ và cha mẹ vợ không quan tâm đến anh. Khi đi anh có xin vợ và cha mẹ vợ đi làm thợ mộc ở Cao Lãnh gần 01 năm thì anh quay về sống chung với chị Bé H. Đến tháng 6 năm 2018 không biết vì lý do gì mà cha mẹ vợ kêu anh về nhà cha mẹ ruột sống, còn chị Bé H thì nói không muốn sống chung với anh nữa. Chính thức ly hôn từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015 hiện đang sống cùng chị Bé H. Về tài sản chung: Có 08 chỉ vàng 24Kr hiện do chị Bé H cất giữ. Về nợ chung: Không có. Nay Bé H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Nếu Tòa án cho ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị Bé H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị Bé H nuôi dưỡng thì anh không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với anh Dương Thành L. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Thành L không đồng ý vì anh còn thương vợ, mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Nếu Tòa án cho ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị Bé H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị Bé H nuôi dưỡng thì anh không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bé H và anh Dương Thành L do mai mối tiến tới hôn nhân dẫn đến anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa anh L thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm thì anh về nhà cha mẹ ruột sinh sống gần 01 năm sau đó anh quay về sống chung với chị Bé H. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì chính thức ly hôn cho đến nay. Chị Bé H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, anh L không quan tâm đến cuộc sống vợ con, còn anh L thì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Hơn nữa, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay mặc dù anh chị đã được động viên đoàn tụ nhiều lần nhưng phía chị Bé H xác định không thể sống chung được với anh L nên cương quyết ly hôn. Đối với anh L không đồng ý ly hôn, mong muốn hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng anh không đưa ra biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bé H và anh L là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Bé H được ly hôn anh L là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Bé H và anh L có 01 con chung tên Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015, hiện do chị Bé H nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị Bé H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000đồng, phía anh L cũng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Bé H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị Bé H nuôi thì anh không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cháu H

chưa tròn 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, cháu H hiện đang sống chung với chị B é H ổn định từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, để tránh x áo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự ph á triển của cháu H nên Hội đồng x é xử x é thấy cần tiếp tục giao cháu H cho chị B é H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng x é xử x é thấy chị B é H yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 600.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về t ả sản chung: Chị B é H và anh L cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng x é xử không đặt ra xem xét, nếu chị B é H và anh L có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị B é H và anh L cùng xác định không có nên Hội đồng x é xử không đặt ra xem xét.

[5] Kiểm s á vi ên ph á biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng x é xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng x é xử, các đương sự tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng x é xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B é H. Cho chị Trần Thị B é H được ly hôn với anh Dương Thành L. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị B é H được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Dương Thành L là cháu Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015. Buộc anh Dương Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015 mỗi tháng 600.000đồng. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm s á là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng x é xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí Chị Trần Thị B é H và anh Dương Thành L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

V ịc ác l ẽ tr ên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B é H.

Cho chị Trần Thị B é H được ly hôn anh Dương Thành L.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị B é H được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Dương Thành L là cháu Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015.

Buộc anh Dương Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Minh H, sinh ngày 17/12/2015 mỗi tháng 600.000đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dương Minh H đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày chị Trần Thị B é H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Thành L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Dương Thành L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí

- Chị Trần Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí ôn nh ân và gia đình sơ thẩm. Chị Bé H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ôn nh ân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09102 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như chị Bé H đã thi hành xong tiền án phí

- Anh Dương Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bé H và anh Dương Thành L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nh ân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

